

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 374/AEON/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711

Fax:

E-mail: qc@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày Cấp/Nơi cấp: .....  
(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm.**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI**

2. Thành phần: Nhân trà xanh (55,2%), bột mì, nước đường bánh dẻo, phô mai kem (7,4%), dầu thực vật, bột trà xanh matcha (0,5%), phụ gia thực phẩm: bột baking soda (chất tạo xốp (INS500(ii))).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 160 g/gói, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong hộp nhựa PET, có gói hút oxy và bao gói bằng túi nhựa PP; hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:
  - Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF-01, Tầng hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon (PC), địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phúc Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Sản xuất tại cơ sở sản xuất thuê:  
Công ty TNHH Thực phẩm Tổng hợp Kowa (Việt Nam), địa chỉ: Lô số D - 2, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn dự thảo đính kèm)



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo TCVN 12940:2020 Bánh nướng cho các chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN THỊ DUY XUÂN**

317.  
TY  
4  
NAM  
CHI





## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại (\*):

### **BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI**

Thành phần: Nhân trà xanh (55,2%), bột mì, nước đường bánh dẻo, phô mai kem (7,4%), dầu thực vật, bột trà xanh matcha (0,5%), phụ gia thực phẩm: bột baking soda (chất tạo xốp (INS500(ii))).

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Năng lượng: 351 kcal; Chất đạm: 6,7 g; Carbohydrat: 57,9 g; Chất béo: 9,6 g; Natri: 107 mg; Đường tổng: 35,6 g.

Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Lưu ý: Bên trong có gói hút oxy không ăn được.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ thường.

Khối lượng tịnh: g

NSX:

HSD: 15 ngày kể từ ngày sản xuất.

(\*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.

512





AR-25-VD-191298-01 / EUVNHC-00371425- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM  
Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số PO của khách hàng : X4GD2509290533-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00186591

Mã số Eol : 005-32410-559960  
Tên mẫu : BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHỞ MẠI  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 30/09/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/10/2025  
Thời gian thử nghiệm : 30/09/2025 - 08/10/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                                 | ĐƠN VỊ      | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                                                                  | KẾT QUẢ                     |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | VW01P VW (a) Zearalenon                             | µg/ kg      | EN 15850:2010                                                                                    | Không phát hiện (LOD=8)     |
| 2   | VW01Q VW (a) Deoxynivalenol                         | µg/ kg      | EN 15891:2010                                                                                    | Không phát hiện (LOD=70)    |
| 3   | VWHGN VW (a) Aflatoxin B1                           | µg/ kg      | N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007) | Không phát hiện (LOD=0.5)   |
| 4   | VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng                         | µg/ kg      | N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007) | Không phát hiện (LOD=0.5)   |
| 5   | VW072 VW (a) Chì (Pb)                               | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                                                     | Không phát hiện (LOD=0.017) |
| 6   | VW073 VW (a) Cadimi (Cd)                            | mg/ kg      | AOAC 2015.01                                                                                     | Không phát hiện (LOD=0.01)  |
| 7   | VW067 VW (a) Ochratoxin A                           | µg/ kg      | N79-R-RD1-TP-9395 (Tham khảo TCVN 12599:2018; EN 16007:2011)                                     | Không phát hiện (LOD=0.5)   |
| 8   | VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí           | cfu/ g      | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022                                                                       | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 9   | VW019 VW (a) Escherichia coli                       | cfu/ g      | TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)                                                              | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 10  | VW1P9 VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc            | cfu/ g      | N79-R-RD2-TP-30102 (Tham khảo. AOAC 2014.05)                                                     | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 11  | VW031 VW (a) Staphylococci dương tính với coagulase | cfu/ g      | ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023                                                                      | Không phát hiện (LOD=10)    |
| 12  | VW020 VW (a) Salmonella spp.                        | /25 g       | ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020                                                                       | Không phát hiện             |
| 13  | VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)         | kcal/ 100 g | FAO 2003 77                                                                                      | 351                         |
| 14  | VW066 VW (a) Protein                                | g/ 100 g    | TCVN 10034:2013                                                                                  | 6.67                        |
| 15  | VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)  | g/ 100 g    | FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003                                       | 57.9                        |





AR-25-VD-191298-01 / EUVNHC-00371425- Trang : 2 / 2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00186591

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM        | ĐƠN VỊ    | PHƯƠNG PHÁP THỬ                               | KẾT QUẢ |
|-----|----------------------------|-----------|-----------------------------------------------|---------|
| 16  | VW081 VW (a) Béo tổng      | g/ 100 g  | N79-R-RD1-TP-9756 (Tham khảo TCVN 8136:2009)  | 9.59    |
| 17  | VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng | g/ 100 g  | AOAC 991.43                                   | 3.17    |
| 18  | VD279 VD (a) Natri (Na)    | mg/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)         | 107     |
| 19  | VDIUS VD (a) Đường tổng    | g/ 100 g  | EVN-R-RD-2-TP-3482 (Tham khảo TCVN 4594:1988) | 35.6    |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền BắcLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 09/10/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/10/2025.

## Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

